

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 3/TM-PC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 1995

THÔNG TƯ

Của Bộ Thương mại số 3-TM/PC ngày 10-2-1995 Hướng dẫn thực hiện quy chế đặt và hoạt động của văn phòng đại diện tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 82-CP ngày 2-8-1994 của Chính phủ ban hành Quy chế Đặt và hoạt động của Văn phòng đại diện tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam và Nghị định số 1790-CP ngày 2-11-1994 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy chế nói trên (sau đây gọi tắt là Quy chế).

Sau khi trao đổi ý kiến với một số ngành, địa phương liên quan và được Thủ tướng Chính phủ thông qua (Công văn số 372-QHQT ngày 23-1-1995), Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể về một số điểm trong Quy chế để thi hành thống nhất như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

1. Đối tượng được xét cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện:

Tổ chức kinh tế nước ngoài quy định tại Điều 1 của Quy chế được hiểu là tổ chức được lập ra nhằm mục đích hoạt động kinh doanh sinh lợi (dưới đây gọi tắt là Công ty) nếu có yêu cầu đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam để thiết lập các mối quan hệ kinh tế, thương mại với các doanh nghiệp Việt Nam và nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Quy chế và Thông tư này, đều được xét cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Một Công ty có thể lựa chọn:

- Xin phép đặt nhiều Văn phòng đại diện độc lập trực thuộc Công ty, với tên gọi thống nhất là Văn phòng đại diện của Công ty tại tỉnh, thành phố của Việt Nam và mỗi Văn phòng đại diện phải có người phụ trách riêng.

- Xin phép đặt một Văn phòng đại diện tại một tỉnh, thành phố và đặt nhiều Chi nhánh của Văn phòng này tại các tỉnh, thành phố khác của Việt Nam.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện:

- Bộ Thương mại chịu trách nhiệm xét cấp, gia hạn, bổ sung, thu hồi hoặc huỷ bỏ giấy phép cho các Công ty nước ngoài (trừ các tổ chức tín dụng và ngân hàng) đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

- Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm xét cấp, gia hạn, bổ sung, thu hồi hoặc huỷ bỏ giấy phép cho các tổ chức tín dụng và ngân hàng đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

1. Các điều kiện để Công ty được cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam quy định tại Điều 2 của Quy chế được hiểu như sau:

- Công ty thành lập phù hợp với pháp luật của nước họ (nước thành lập Công ty);
- Đã hoạt động ở nước thành lập Công ty không dưới 5 năm;
- Có dự án đầu tư, thương mại được phía Việt Nam quan tâm và có khả năng thực hiện nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế, thương mại của Việt Nam cụ thể bao gồm:
 - + Các dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép;
 - + Các hợp đồng kinh tế, khoa học kỹ thuật và/hoặc chuyển giao công nghệ mới phù hợp với pháp luật Việt Nam;
 - + Các hợp đồng chuyên nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam, nhất là nhập khẩu hàng hoá do Việt Nam khuyến khích xuất khẩu.

Riêng các Công ty xin đặt Văn phòng đại diện để xúc tiến lập các dự án đầu tư hoặc giải quyết thủ tục xin cấp giấy phép đầu tư tại Việt Nam thì cũng được xét cho đặt Văn phòng đại diện với thời hạn phù hợp với thời gian cần thiết để hoàn thành các công việc nói trên nhưng không quá 3 năm kể từ ngày cấp giấy phép.

2. Các Công ty được giảm nhẹ điều kiện và được ưu tiên xét cấp giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế là:

- Công ty tuy mới thành lập và chưa đủ 5 năm hoạt động nhưng có dự án đầu tư được cấp giấy phép với số vốn từ 10 triệu USD trở lên; hoặc hợp đồng nhập khẩu

hàng hoá sản xuất chế biến tại Việt Nam thuộc các mặt hàng do Việt Nam khuyến khích xuất khẩu như hàng thủ công mỹ nghệ, thuỷ hải sản, nông sản...;

- Các Tập đoàn hoặc Công ty đã thành lập và hoạt động ở nước ngoài không dưới 5 năm, nay thành lập Công ty mới để hợp tác kinh tế thương mại với Việt Nam thì cũng được xét cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

III. THỦ TỤC XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

1. Công ty có yêu cầu đặt Văn phòng đại diện hoặc Chi nhánh Văn phòng đại diện tại một tỉnh, thành phố của Việt Nam cần gửi Bộ Thương mại một bộ hồ sơ gồm có:

- Đơn xin đặt Văn phòng đại diện gồm 1 bản bằng tiếng Việt Nam, 1 bản bằng tiếng Anh;

- Giấy chứng nhận thành lập Công ty (1 bản gốc bằng tiếng Anh hoặc sao chụp có công chứng ở nước thành lập Công ty và 1 bản dịch ra tiếng Việt);

- Một bản tự giới thiệu tóm tắt về Công ty (một bản tiếng Anh và một bản tiếng Việt);

- Giấy chứng nhận về tình trạng tài chính của Công ty trong năm gần nhất do cơ quan Kiểm toán của nước thành lập Công ty cấp (1 bản gốc tiếng Anh hoặc sao chụp có công chứng ở nước thành lập Công ty và 1 bản dịch ra tiếng Việt);

- Giấy phép đầu tư hoặc dự án đầu tư chưa được cấp giấy phép; hợp đồng thương mại hoặc hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật cần chứng minh (bản sao chụp).

Hồ sơ nói trên, Công ty cần gửi trực tiếp tới Bộ Thương mại (tại Hà Nội), Văn phòng Bộ Thương mại sẽ ký nhận vào phiếu gửi hồ sơ của Công ty. Nếu không có điều kiện gửi hồ sơ trực tiếp Công ty có thể uỷ quyền (bằng văn bản) cho một tổ chức kinh doanh dịch vụ được thành lập theo pháp luật Việt Nam thay mặt mình quan hệ với Bộ Thương mại trong việc này.

2. Khi nhận được hồ sơ do Công ty gửi đến:

- Bộ Thương mại gửi văn bản trao đổi ý kiến với Bộ quản lý Nhà nước có liên quan về lĩnh vực chuyên ngành và với Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện sẽ đóng trụ sở.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày gửi văn bản trao đổi ý kiến, nếu chưa nhận được văn bản trả lời của các cơ quan liên quan, Bộ Thương mại vẫn

xem xét, quyết định cấp hay không cấp giấy phép cho Công ty lập Văn phòng đại diện để đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 6 của Quy chế.

3. Giấy phép đặt Văn phòng đại diện được cấp một bản chính cho Công ty và 1 bản sao gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố nơi Văn phòng đại diện đóng trụ sở.

IV. VỀ NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

1. Khi nhận giấy phép (cấp lần đầu, cấp bổ sung nội dung hoạt động, gia hạn), Công ty phải nộp lệ phí do Bộ Tài chính Việt Nam quy định. Ngoài lệ phí chính thức, Nhà nước Việt Nam không thu thêm khoản phí nào khác.

2. Văn phòng đại diện không được kinh doanh (sản xuất, mua bán hàng hoá và dịch vụ) sinh lợi tại Việt Nam; không được cho thuê lại trụ sở, nhà ở và không được thực hiện chức năng đại diện cho các công ty khác tại Việt Nam.

3. Trưởng Văn phòng đại diện và nhân viên làm việc tại Văn phòng đại diện không có thẩm quyền ký Hợp đồng thương mại với các doanh nghiệp Việt Nam, trừ trường hợp có giấy uỷ quyền hợp pháp của người đứng đầu Công ty.

4. Văn phòng đại diện được thuê trụ sở (tại mỗi tỉnh, thành phố chỉ được thuê một địa điểm để đặt trụ sở), nhà ở và các phương tiện phục vụ hoạt động và sinh hoạt theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Văn phòng đại diện phải đăng ký với Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở về số người nước ngoài vào Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện (bao gồm người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài) theo số lượng quy định tại giấy phép; và số người tuyển dụng tại Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện (bao gồm công dân Việt Nam và người nước ngoài định cư ở Việt Nam) theo Bộ Luật Lao động của Việt Nam và có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho những người làm việc tại Văn phòng đại diện thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân theo luật định.

6. Văn phòng đại diện phải mua các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại Điều 14 của Quy chế và hướng dẫn của Bộ Tài chính Việt Nam.

7. Văn phòng đại diện được mở một tài khoản chuyên chi (bằng ngoại tệ hoặc tiền Việt Nam có gốc ngoại tệ) tại một Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo pháp